

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị L – Sinh năm: 1958. Địa chỉ: Số 202/7A đường T , phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm:1981 (Giấy ủy quyền lập ngày 16/10/2017).

* Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn E
- Bà Trần Thị H
- Ông Nguyễn Đại L
- Ông Nguyễn Văn L

Địa chỉ: 69 đường M, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn E, bà Trần Thị H, Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn L xác nhận còn nợ bà Trần Thị L số tiền là: 311.000.000 đồng.

Về phương thức và thời gian trả nợ như sau:

- Vào ngày 30/11/2017 ông Nguyễn Văn E, bà Trần Thị H, Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn L trả cho bà Trần Thị L số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 30/11/2019 trả dứt điểm một lần số tiền còn lại: 111.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: 7.775.000 đồng ông Nguyễn Văn E, bà Trần Thị H, Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn L phải chịu. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự 11.411.000 đồng cho bà Trần Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 009828 ngày 18/10/2017.

Kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Văn E, bà Trần Thị H, Nguyễn Đại L, Nguyễn Văn L còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Ngọc Kinh Luân

